

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 23/7/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thanh H; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1971; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số a, đường b, phường Vườn Lài (Phường 4, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số c, đường d, phường Chánh Hưng (Phường 4, Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (chết).

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2013/HSST ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng và nộp lại 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 08/8/2002, bị Công an quận Tân Bình bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/01/2003, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2003/HSST. Ngày 06/02/2005, chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự ngày 26/6/2008; Ngày 06/12/2005, bị Công an Quận 8 bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/4/2006, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 4 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2006/HSST. Ngày 06/5/2009, đã chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí hình sự ngày 16/12/2008; Ngày 22/5/2018, bị Công an huyện Bình Chánh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 6 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST. Ngày 22/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự ngày 29/9/2019. Tại Bản án này, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhận định: Ngày 22/01/2003 bị can H bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2003/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 10/4/2006 bị can H bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 115/2006/HSST (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ số a, đường b, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có một đối tượng tự khai tên Lê Thanh H đang có mặt tại phòng ngủ. Lúc này, H tự lấy từ trong túi giấy cạnh chỗ ngủ giao nộp 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu; 01 gói nylon chứa tinh thể (H khai nhận là ma túy đá, dụng cụ để sử dụng ma túy) nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải H về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý.

Ngày 20/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định số 5708 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m1) và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu m2).

Ngày 27/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 408/KL-KTHS xác định: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh H và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m₁). 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m₂). Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4429g (không thấy bốn bốn hai chín gam), loại Methamphetamine. Tinh

thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1651g (không phải một sáu năm một gam), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6080g (không phải sáu không tám không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, H thuê xe ôm đến khu vực bờ kè thuộc Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy đá để sử dụng thì gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) và mua của người này 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, H đem ma túy về phòng số 304 lô C chung cư Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lấy một phần ma túy trong gói nylon bỏ vào ống thủy tinh sử dụng một mình. Phần ma túy còn lại H bỏ vào túi giấy cất cạnh chỗ ngủ để dành sử dụng tiếp thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ như trên. Tiền hành xét nghiệm xác định Lê Thanh H dương tính với Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) gói niêm phong số 226/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh H, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-Q8 ngày 17/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lượng ma túy thu giữ, kết luận giám định, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 19/12/2024, do nghiện ma túy nên bị cáo thuê xe ôm đến khu vực bờ kè thuộc Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) và mua của người này 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Bị cáo H đem ma túy về phòng số 304 lô C chung cư Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lấy một phần ma túy trong gói nylon bỏ vào ống thủy tinh sử dụng một mình. Phần ma túy còn lại bị cáo bỏ vào túi giấy cất cạnh chỗ ngủ để dành sử dụng tiếp. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ 304 lô C chung cư Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Lê Thanh H có hành vi cất giữ trái phép 0,6080g (Không phải sáu không tám không gam) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nội dung phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Xét bị cáo có 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2013/HSST ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự ; Khoản 1, Khoản 3 Điều 248 ; Khoản 1 Điều 49 ; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 ; Điều 45 ; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Như vậy bị cáo Lê Thanh H bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm. Ngày 10/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung phạt bị cáo Lê Thanh H 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung quỹ Nhà nước và nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Từ các cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Thanh H đã phạm tội vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm

o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tội phạm do bị cáo gây ra không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Lê Thanh H do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 chưa đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 226/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh H, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn, xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 226/25 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh H, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn (Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND khu vực 10;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- THADS TPHCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên